

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Trường hợp sử dụng phương pháp chấm điểm thì phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

- TCĐG theo phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100; Nhà thầu có thuyết minh biện pháp thi công phù hợp với gói thầu đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định của pháp luật hiện hành được đánh giá theo thang điểm chi tiết như sau:

- + Trình bày đầy đủ, chi tiết được đánh giá là 100% điểm.
- + Trình bày đầy đủ nhưng không chi tiết được đánh giá là 75% điểm.
- + Trình bày đầy đủ nhưng sơ sài (nêu công việc phải thực hiện nhưng không nêu cách thức thực hiện) thì được đánh giá là 50% điểm.
- + Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng thì được đánh giá là 0 điểm.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo Bảng như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Thang điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt vào công trình	7	5
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng	4	
1.1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng: Nhà thầu có danh sách vật tư, vật liệu chính đưa vào công trình, trong đó nêu rõ tên, chủng loại, xuất xứ; ký mã hiệu, nhãn mác của vật tư, vật liệu; cam kết tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp đối với các vật tư, vật liệu chính: gạch, cát, thép, xi măng, nhựa đường, đá, cây, ống nhựa gân xoắn HDPE, ống nổi D130, D65,...	3	
1.1.2	Biện pháp quản lý và sử dụng vật liệu thi công	1	
1.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị lắp đặt vào công trình.	3	
1.2.1	Có đầy đủ danh sách thiết bị chính đưa vào công trình, trong đó nêu rõ tên, chủng loại, xuất xứ; ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm của thiết bị; cam kết tiêu chuẩn chất lượng	1,5	

	đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp đối với các thiết bị chính: Thiết bị ngoài trời.		
1.2.2	Có đầy đủ tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa Theo quy định tại Chương V.	1,5	
2	Giải pháp thi công tổng thể các hạng mục	12	9
2.1	Am hiểu về dự án, quy mô, phạm vi gói thầu	2	
2.2	Tổ chức mặt bằng công trường (kèm bản vẽ bố trí mặt bằng thi công)	8	
2.2.1	<i>Có mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải,...</i>	3	
2.2.2	<i>Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, vận chuyển vật tư, vật liệu, giao thông, liên lạc,...</i>	3	
2.2.3	<i>Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo...</i>	2	
2.3	Công tác chuẩn bị thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	2	
3	Giải pháp Tổ chức mặt bằng công trường và biện pháp tổ chức thi công	40	30
3.1	Biện pháp trắc địa	2	
3.2	Biện pháp tổ chức thi công	30	
3.2.1	<i>Biện pháp tổ chức thi công Hạng mục: Vĩa hè, đường giao thông, vườn hoa</i>	15	
3.2.2	<i>Biện pháp tổ chức thi công Hạng mục: Bó ống kỹ thuật</i>	7	
3.2.3	<i>Biện pháp tổ chức thi công Hạng mục: Chiếu sáng</i>	5	
3.2.4	<i>Biện pháp tổ chức thi công các Hạng mục: Thiết bị ngoài trời, Nâng cụm đồng hồ nước sạch; Đảm bảo an toàn giao thông.</i>	3	
3.3	Biện pháp tổ chức hướng thi công, mũi thi công	2	
3.4	Biện pháp tổ chức giao thông, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công	2	
3.5	Biện pháp khảo sát, đánh giá hiện trạng và bảo vệ an toàn đối với nhà dân và các công trình xung quanh.	2	

3.6	Biện pháp thi công vận chuyển, đổ phế thải: Có cam kết đổ phế thải xây dựng đúng quy định. Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	2	
4	Tiến độ thi công	11	8
4.1	Tiến độ thi công: Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT đồng thời đáp ứng về mặt thời gian thi công như sau: - Thời gian hoàn thành công trình ≤ 350 ngày tính là 1 điểm. - Thời gian hoàn thành công trình ≤ 320 ngày tính là 2 điểm. - Thời gian hoàn thành công trình ≤ 290 ngày tính là 3 điểm.	3	
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	4	
4.3	Đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kèm theo biện pháp và quy trình bảo hành chi tiết	2	
4.4	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục	2	
5	Yêu cầu về công tác quản lý thực hiện gói thầu	18	13
5.1	Tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường: Mô tả bằng sơ đồ và thuyết minh đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, tổ đội thi công theo yêu cầu của E-HSMT. Mô tả cách thức phối hợp, làm việc giữa các bộ phận và các bên liên quan trong dự án	3	
5.2	Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	2	
5.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	2	
5.4	Quy trình quản lý tài liệu; Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán đầy đủ, đúng quy định	3	
5.5	Biện pháp bảo đảm chất lượng thiết bị để phục vụ công tác thi công:	3	

	Nhà thầu phải có đầy đủ giải pháp hợp lý; biện pháp, quy trình bảo đảm chất lượng thiết bị để phục vụ công tác thi công. Nhà thầu phải có cam kết các máy móc thiết bị trước khi đưa vào thi công phải được kiểm định hoặc đăng kiểm theo quy định.		
5.6	Biện pháp kiểm tra giám sát thi công của nhà thầu: Có biện pháp, quy trình kiểm tra giám sát công tác thi công của nhà thầu	3	
5.7	Biện pháp, quy trình nghiệm thu các công việc, hạng mục và nghiệm thu hoàn thành kèm theo mẫu biểu đầy đủ, đúng quy định.	2	
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:	12	10
6.1	An toàn lao động: Có biện pháp an toàn lao động (bao gồm cả công tác huấn luyện) khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Nhà thầu phải có cam kết tất cả các cán bộ và công nhân trước khi thi công gói thầu phải được đào tạo về an toàn lao động theo quy định.	3	
6.2	Phòng cháy, chữa cháy: Có Biện pháp phòng cháy, chữa cháy (bao gồm cả công tác huấn luyện) khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	3	
6.3	Vệ sinh môi trường: Có biện pháp bảo đảm kiểm soát rác thải; giảm thiểu ồn, bụi, khói hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	3	
6.4	An ninh công trường: Có biện pháp bảo vệ an ninh công trường; bảo vệ các hạng mục thi công; an toàn giao thông trong công trường	3	
	Tổng điểm	100	75